

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
MÔN: KINH TẾ VĨ MÔ

NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC - MÃ NGÀNH 7340101

HẢI PHÒNG, 2023

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
MÔN: KINH TẾ VĨ MÔ

NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH

TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC - MÃ NGÀNH 7340101

*(Ban hành theo Quyết định số ... ngày .../.../20...
của Hiệu trưởng Nhà trường)*

Phê duyệt

Trình duyệt

Hiệu trưởng
TS Nguyễn Tiến Thanh

Phụ trách ngành
TS Nguyễn Thị Hoàng Đan

KINH TẾ VĨ MÔ

Mã học phần: MAC32031 – Số tín chỉ: 03

Dùng cho ngành: Quản trị kinh doanh

Điều kiện tiên quyết (nếu có): Kinh tế vĩ mô

Hình thức đào tạo: Trực tiếp/Trực tuyến

Đơn vị phụ trách: Khoa Quản trị kinh doanh

Giảng viên phụ trách giảng dạy:

1. TS. Nguyễn Thị Hoàng Đan

2. TS. Nguyễn Thị Ngọc Mỹ

1. Mô tả chung về học phần

Học phần “**Kinh tế vĩ mô**” được thiết kế nhằm trang bị cho người học các khái niệm, cách tính toán cũng như ý nghĩa của các biến số kinh tế vĩ mô như tổng sản phẩm và thu nhập quốc dân, thất nghiệp, lạm phát, tổng cung, tổng cầu ... Đồng thời thông qua môn học, người học có được những hiểu biết về những chính sách của chính phủ như chính sách tài khoá, chính sách tiền tệ,... và tác động của chúng đến nền kinh tế.

Học phần kinh tế vĩ mô thuộc khối kiến thức cơ sở ngành của chương trình đào tạo ngành Quản trị kinh doanh.

Mục tiêu của học phần

- Về kiến thức: Sinh viên biết

Vận dụng phương pháp xác định GDP để xác định sản lượng và thu nhập của nền kinh tế với số liệu giả định cho trước.

Vận dụng mô hình tổng cầu, mô hình IS - LM để lượng hóa tác động của chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ tới sản lượng, lãi suất, cán cân ngân sách và cán cân thương mại.

Vận dụng nguyên lý tác động của các chính sách kinh tế vĩ mô để giải thích xu hướng tác động của các công cụ vĩ mô đến nền kinh tế.

- Về kỹ năng: Sinh viên biết **vận dụng** kỹ năng **thu thập và phân tích dữ liệu thực tế** về lạm phát và thất nghiệp trong giai đoạn nghiên cứu để giải thích các nguyên nhân dẫn đến lạm phát, thất nghiệp và tác động của lạm phát, thất nghiệp tới nền kinh tế.

- Về thái độ: sinh viên sẽ **Thực hiện** khả năng làm việc độc lập, năng lực làm việc đội nhóm, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên, **thảo luận và đánh giá** mức độ làm việc hiệu quả của các thành viên trong nhóm.

2. Các chữ viết tắt (nếu có)

CDR-Chuẩn đầu ra

DG-Đánh giá

...

3. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã	Chuẩn đầu ra học phần
a2	<p><i>Vận dụng</i> phương pháp xác định GDP để xác định sản lượng và thu nhập của nền kinh tế với số liệu giả định cho trước.</p> <p><i>Vận dụng</i> mô hình tổng cầu, mô hình IS - LM để lượng hóa tác động của chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ tới sản lượng, lãi suất, cán cân ngân sách và cán cân thương mại.</p> <p><i>Vận dụng</i> nguyên lý tác động của các chính sách kinh tế vĩ mô để giải thích xu hướng tác động của các công cụ vĩ mô đến nền kinh tế.</p>
b2	<p><i>Vận dụng</i> kỹ năng <i>thu thập và phân tích dữ liệu thực tế</i> về lạm phát và thất nghiệp trong giai đoạn nghiên cứu để giải thích các nguyên nhân dẫn đến lạm phát, thất nghiệp và tác động của lạm phát, thất nghiệp tới nền kinh tế.</p>
c2	<p><i>Thực hiện</i> khả năng làm việc độc lập, năng lực làm việc đội nhóm, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên, <i>thảo luận và đánh giá</i> mức độ làm việc hiệu quả của các thành viên trong nhóm.</p>

4. Giáo trình và tài liệu học tập

a. Giáo trình và tài liệu học tập:

[1] Nguyễn Văn Ngọc. (2016). *Bài giảng Kinh tế vĩ mô*. NXB ĐH Kinh tế quốc dân.

b. Tài liệu tham khảo:

[2] Vũ Đình Bách. (2000). *Những vấn đề cơ bản về kinh tế vĩ mô*. Nhà xuất bản giáo dục.

[3] Đỗ Đức Bình, Nguyễn Thường Lạng. (2004). *Giáo trình kinh tế học quốc tế*. Nhà xuất bản lao động xã hội.

[4] Nguyễn Văn Công. (2004). *Hướng dẫn thực hành kinh tế vĩ mô*. Nhà xuất bản thống kê

[5] Paul A Samuelson, William D Nordhalls (2002). *Kinh tế học, tập 2*. Nhà xuất bản Thống kê.

5. Chiến lược học tập

Sinh viên cần tích cực và chủ động tham gia vào quá trình học tập; cần tham gia đầy đủ các giờ học theo quy định, không ngừng phấn đấu để duy trì sự tiến bộ liên tục trong học tập; hoàn thành nhiệm vụ học tập đúng tiến độ.

Để hoàn thành tốt học phần này, sinh viên cần:

- Tích cực thực hiện các nhiệm vụ học tập do giảng viên giao như: đọc và nghiên cứu tài liệu trước ở nhà, thảo luận, làm bài tập,... và hoàn thành các nhiệm vụ học tập đó đúng tiến độ. Tham gia đầy đủ các tiết học theo quy định
- Trong giờ học sinh viên phải làm việc thực sự ở trên lớp. Các vấn đề lần lượt được sinh viên và giảng viên làm sáng tỏ, từ đó sinh viên hiểu bài, rèn luyện được thói quen tự học, tự giải quyết vấn đề.

6. Nội dung, kế hoạch giảng dạy và đánh giá

Nội dung và kế hoạch giảng dạy, đánh giá	Hoạt động học tập của người học				Chuẩn đầu ra
	Trên lớp	ST	Tự học	SG	
Mở đầu	(1). Giới thiệu về đề cương học phần, bao gồm cả các quy định của nhà trường và của giảng viên đối với sinh viên. (3). Giải đáp thắc mắc trước khi đi vào nội dung của học phần.	1			
Chương 1: Khái quát về kinh tế vĩ mô		8		20	a2
1.1 Tổ chức kinh tế của một nền kinh tế hỗn hợp	Nghe giảng Thảo luận.	1	Tìm hiểu về tổ chức kinh tế của nền kinh tế, hệ thống kinh tế vĩ mô và khái niệm, mối quan		
1.2 Hệ thống kinh tế vĩ mô	Nghe giảng Thảo luận	3			

Nội dung và kế hoạch giảng dạy, đánh giá	Hoạt động học tập của người học				Chuẩn đầu ra
	Trên lớp	ST	Tự học	SG	
1.3 Một số khái niệm và mối quan hệ giữa các biến số kinh tế vĩ mô cơ bản	Nghe giảng Thảo luận Bài tập	3 1	hệ giữa các biến số kinh tế vĩ mô (<i>Đọc tài liệu 1;2-Chương 1</i>)		
Chương 2: Tổng sản phẩm và thu nhập quốc dân		6		20	a2
2.1 Phương pháp xác định GDP	Nghe giảng Thảo luận	1	(1). Nghiên cứu bài giảng, chủ động phân biệt các phương pháp xác định GDP, mối quan hệ giữa các chỉ tiêu		
2.2 Mối quan hệ giữa các chỉ tiêu tổng sản phẩm, thu nhập quốc dân và thu nhập có thể sử dụng	Nghe giảng Thảo luận	1	phản ánh thu nhập của nền kinh tế		
2.3 Tăng trưởng kinh tế	Nghe giảng Thảo luận	1	(2). Vận dụng lý thuyết giải quyết các tình huống liên quan đến các phương pháp xác định		
2.4 Bài tập	Thực hành	3			

Nội dung và kế hoạch giảng dạy, đánh giá	Hoạt động học tập của người học				Chuẩn đầu ra
	Trên lớp	ST	Tự học	SG	
			GDP, mối quan hệ giữa các biến số kinh tế vĩ mô; (7) Vận dụng các phương pháp xác định GDP để xác định sản lượng và thu nhập của nền kinh tế với số liệu cho trước. <i>(Đọc tài liệu 1;2-Chương 2)</i>		
Chương III: Tổng cầu và chính sách tài khóa		9		20	a2
3.1 Tổng cầu và sản lượng cân bằng	Nghe giảng Thảo luận	3	Nghiên cứu bài giảng, chủ động phân biệt tổng cầu và cách xác định sản lượng cân bằng trong các mô hình khác nhau. <i>(Đọc tài liệu 1;2-Chương 3), TL4 C2</i>		
3.2 Chính sách tài khóa	Nghe giảng Thảo luận	1			
3.3 Bài tập tình huống	Thực hành	5			

Nội dung và kế hoạch giảng dạy, đánh giá	Hoạt động học tập của người học				Chuẩn đầu ra
	Trên lớp	ST	Tự học	SG	
<i>ĐG 1: Vận dụng</i> phương pháp xác định GDP để xác định sản lượng và thu nhập của nền kinh tế với số liệu giả định cho trước.	Thực hành	1	Xác định các chỉ tiêu phản ánh sản lượng và thu nhập của nền kinh tế <i>(Đọc tài liệu 4 - C2,3,4)</i>	10	a2
Chương 4: Tiền tệ và chính sách tiền tệ		9		20	a2
4.1 Chức năng của tiền tệ	Nghe giảng Thảo luận	1	Tìm hiểu về chức năng của tiền, hoạt động của ngân hàng thương mại, cách xác định		
4.2 Mức cung tiền và vai trò kiểm soát tiền tệ của ngân hàng trung ương (NHTU)	Nghe giảng Thảo luận	1	mức cung tiền, các công cụ của chính sách tiền tệ, cách xác định lãi suất và sản lượng cân bằng... Áp dụng mô hình IS - LM để lượng hóa tác động của chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ tới sản lượng, lãi suất		
4.3 Mức cầu tiền tệ	Nghe giảng Thảo luận	1	chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ tới sản lượng, lãi suất		
4.4 Tiền tệ, lãi suất và tổng cầu	Nghe giảng Thảo luận	2	<i>(Đọc tài liệu 1;2-Chương 4), TL4 C4</i>		

Nội dung và kế hoạch giảng dạy, đánh giá	Hoạt động học tập của người học				Chuẩn đầu ra
	Trên lớp	ST	Tự học	SG	
4.5 Bài tập tình huống	Thực hành	4			
Chương 5: Lạm phát và thất nghiệp		6		20	a2, b2; c2
5.1 Lạm phát	Nhóm sinh viên báo cáo trước lớp về đề tài liên quan.	2	Sinh viên chuẩn bị thảo luận theo nhóm: chuẩn bị các câu hỏi thảo luận; giới thiệu chi tiết yêu cầu về các chủ đề thảo luận; cách thức thu thập thông tin; các tiêu chí đánh giá		
5.2 Thất nghiệp	Nhóm sinh viên báo cáo trước lớp về đề tài liên quan.	2			
5.3 Mối quan hệ giữa lạm phát và thất nghiệp.	Nhóm sinh viên báo cáo trước lớp về đề tài liên quan.	2			

Nội dung và kế hoạch giảng dạy, đánh giá	Hoạt động học tập của người học				Chuẩn đầu ra
	Trên lớp	ST	Tự học	SG	
			và chia nhóm. <i>(Đọc tài liệu 1;2- Chương 5), TL5 C21</i>		
Chương VI: Kinh tế vĩ mô của nền kinh tế mở		5		10	a2, b2; c2
6.1 Cán cân thanh toán	Nhóm sinh viên báo cáo trước lớp về đề tài liên quan	1	Sinh viên chuẩn bị thảo luận theo		
6.2 Thị trường ngoại hối	Nhóm sinh viên báo cáo trước lớp về đề tài liên quan	1	nhóm: chuẩn bị các câu hỏi thảo luận; giới thiệu chi tiết		
6.3 Các hệ thống tỷ giá hối đoái	Nhóm sinh viên báo cáo trước lớp về đề tài liên quan	2	yêu cầu về các chủ đề thảo luận; cách thức thu thập thông tin; các tiêu chí đánh giá và chia nhóm.		
6.4. Các chính sách thương mại	Nhóm sinh viên báo cáo trước lớp về đề tài liên quan	1	<i>(Đọc tài liệu 1;2-Chương 6), TL3 C1,3,4</i>		
Đánh giá 2: <i>Bài thuyết trình thảo luận</i> Điểm bài ĐG 2 là tổng trung bình trung của 6 nội dung thảo luận ở trên gồm: <i>Lạm phát; Thất nghiệp, Mối quan hệ giữa lạm phát và thất nghiệp; Cán cân thanh toán, tỷ giá hối đoái; Chính sách thương mại.</i>			Làm bài thuyết trình bằng PowerPoint <i>(Đọc tài liệu 3-C3, tài liệu 1, 2, 4, 5)</i>	10	a2, b2; c2

Nội dung và kế hoạch giảng dạy, đánh giá	Hoạt động học tập của người học				Chuẩn đầu ra
	Trên lớp	ST	Tự học	SG	
Nhóm được phân công sẽ làm PowerPoint để trình bày cho chủ đề mình đã bốc thăm. Các nhóm khác đóng góp ý kiến thảo luận. Thời gian được thực hiện tại mỗi giờ thảo luận theo từng nội dung tại các chương			Vận dụng nguyên lý tác động của các chính sách kinh tế vĩ mô để giải thích xu hướng tác động của các công cụ vĩ mô đến các vấn đề trên của nền ktế.		
Tổng số tiết/giờ học		45		120	

Số tiết nghe giảng và thảo luận: 20 tiết, số tiết thực hành, thực tế thảo luận nhóm: 25 tiết, số giờ tự học: 120 giờ.

ST-Số tiết chuẩn SG-Số giờ

7. Đánh giá kết quả học tập

Hoạt động đánh giá của học phần gồm:

Phân loại	Phương pháp đánh giá	Tỷ trọng	Chuẩn đầu ra		
			a2	b2	c2
Quá trình	ĐG1. Bài đánh giá trên lớp	20%	x		
	ĐG2. Bài thảo luận trên lớp	30%	x	x	x
Kết thúc HP	ĐG3. Bài thi kết thúc học phần	50%	x		
<i>Tổng cộng:</i>		100%			

Hoạt động đánh giá

a. Hoạt động đánh giá 1 - Chuẩn đầu ra: a2 - Tỷ lệ: 20% điểm học phần

- Hình thức đánh giá: Bài đánh giá tự luận làm trên lớp, thời gian: 1 tiết
- Mô tả bài đánh giá:
 - + Về nội dung: **Vận dụng** phương pháp xác định GDP để xác định sản lượng và thu nhập của nền kinh tế với số liệu giả định cho trước.
 - + Các yêu cầu: **Vận dụng** (thực hành, tính toán, suy luận) sản lượng và thu nhập của nền kinh tế.

- Ma trận đánh giá:

Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	B	C	D	F
	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
CDR a2 chiếm 20%	Đạt các CDR a2 với mức độ 85% trở lên	Đạt các CDR a2 với mức độ 70-84%	Đạt các CDR a2 với mức độ 55-69%	Đạt các CDR a2 với mức độ 40-54%	Đạt các CDR a2 với mức độ dưới 40%

Kết quả đánh giá chung = 100% x a2

b. Hoạt động đánh giá 2 - Chuẩn đầu ra: a2, b2; c2- Tỷ lệ: 30% điểm học phần

- Hình thức đánh giá: Bài đánh giá trên lớp, thời gian: theo nội dung của chương
- Mô tả bài đánh giá

Vận dụng nguyên lý tác động của các chính sách kinh tế vĩ mô để giải thích xu hướng tác động của các công cụ vĩ mô đến các vấn đề sau của nền ktế.

+ Các nội dung thuyết trình thảo luận gồm: *Lạm phát; Thất nghiệp, Mối quan hệ giữa lạm phát và thất nghiệp; Cán cân thanh toán, tỷ giá hối đoái; Chính sách thương mại.*

+ Cách thức thực hiện: Mỗi nhóm sinh viên sẽ đảm nhận 1 chủ đề (được bốc thăm) để trình bày, các nhóm SV sẽ lần lượt thuyết trình thảo luận tại mỗi nội dung trên, thời gian không quá 30 phút/nhóm.

+ Yêu cầu: Các nhóm SV phải nghiên cứu trước tài liệu để làm bài thuyết trình. Trước buổi thuyết trình nộp kết quả nghiên cứu bằng file mềm vào hòm thư cho giảng viên trước giờ thảo luận 18 giờ, nộp 1 bản handout vào buổi thuyết trình trên lớp. SV phải có mặt trong giờ thảo luận, nếu vắng mặt không lý do nội dung thuyết trình nào thì nội dung bài thuyết trình đó 0 điểm. Điểm bài ĐG 2 là tổng trung bình trung của 6 nội dung thảo luận ở trên

Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	B	C	D	F
	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
CDR a2 chiếm 40%	Đạt các CDR a2 với mức độ 85% trở lên	Đạt các CDR a2 với mức độ 70-84%	Đạt các CDR a2 với mức độ 55-69%	Đạt các CDR a2 với mức độ 40-54%	Đạt các CDR a2 với mức độ dưới 40%

Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	B	C	D	F
	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
CDR b2 chiếm 40%	Đạt các CDR b2 với mức độ 85% trở lên	Đạt các CDR b2 với mức độ 70-84%	Đạt các CDR b2 với mức độ 55-69%	Đạt các CDR b2 với mức độ 40-54%	Đạt các CDR b2 với mức độ dưới 40%
CDR c3 chiếm 20%	Trình bày xuất sắc nội dung cần thảo luận	Trình bày tốt nội dung cần thảo luận	Trình bày khá tốt nội dung cần thảo luận	Trình bày nội dung cần thảo luận đạt mức trung bình	Trình bày nội dung cần thảo luận đạt mức sơ sài

Kết quả đánh giá chung = 40%*a2+40%*b2+20%*c3

c. Hoạt động đánh giá 3 - Chuẩn đầu ra: a2 - Tỷ lệ: 50% điểm học phần

- Hình thức đánh giá: Bài thi cuối kỳ, thời gian: 90 phút
- Mô tả bài đánh giá:
 - + Về nội dung: **Vận dụng** mô hình tổng cầu, mô hình IS - LM để lượng hóa tác động của chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ tới sản lượng, lãi suất, cán cân ngân sách và cán cân thương mại.

+ Các yêu cầu:

CDR a2.1: *Suy luận* các mục tiêu và công cụ kinh tế vĩ mô; các chỉ tiêu phản ánh thu nhập của nền kinh tế, các nhân tố ảnh hưởng tới tổng cung; tổng cầu và sản lượng cân bằng; hệ thống kinh tế vĩ mô trong nền kinh tế mở.

CDR a2.2: *Tính toán* các chỉ tiêu phản ánh sản lượng và thu nhập của nền kinh tế, **vận dụng** mô hình IS_LM để **xác định** lãi suất và sản lượng cân bằng.

- Ma trận đánh giá:

Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	B	C	D	F
	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
CDR a2.1 chiếm 40%	Đạt các CDR a2.1 với mức độ 85% trở lên	Đạt các CDR a2.1 với mức độ 70-84%	Đạt các CDR a2.1 với mức độ 55-69%	Đạt các CDR a2.1 với mức độ 40-54%	Đạt các CDR a2.1 với mức độ dưới 40%

Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	B	C	D	F
	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
CDR a2.2 chiếm 60%	Đạt các CDR a2.2 với mức độ 85% trở lên	Đạt các CDR a2.2 với mức độ 70-84%	Đạt các CDR a2.2 với mức độ 55-69%	Đạt các CDR a2.2 với mức độ 40-54%	Đạt các CDR a2.2 với mức độ dưới 40%

Kết quả đánh giá chung = 40% a2.1+60%*a2.2

d. Cách tính kết quả học tập chung của học phần

Điểm học phần= 20% điểm ĐG1+ 30% điểm ĐG2 + 50% điểm ĐG 3

8. Các phương tiện, trang thiết bị dạy và học

- Phòng học đảm bảo 2 sinh viên/ 1 bàn (1sinh viên/máy); có đủ ánh sáng, phấn, bảng
- Thiết bị hỗ trợ giảng dạy: máy vi tính, máy chiếu, âm thanh
 - Sinh viên cần chuẩn bị đầy đủ thiết bị phục vụ cho quá trình học tập như vở, máy xách tay, máy tính bỏ túi, thước kẻ, bút bi nhiều màu, bút chì, tẩy, ...

9. An toàn của sinh viên và giảng viên

- Phòng học phải được sinh viên vệ sinh sạch sẽ trước giờ vào học.
- Sinh viên sẽ được chăm sóc sức khỏe chu đáo và được tư vấn, hướng dẫn chuyển tuyến trên khi cần thiết.

10. Kỷ luật, khiếu nại và hỗ trợ

Sinh viên gặp bất kỳ khó khăn gì trong quá trình học tập có thể liên hệ trực tiếp với giảng viên, Trưởng khoa/bộ môn, Văn phòng hỗ trợ sinh viên, Phòng Đào tạo, Ban Thanh tra của Nhà trường để được hướng dẫn, hỗ trợ.

**Chủ tịch Hội đồng
xây dựng CTĐT ngành**

Hải Phòng, ngày ... tháng ... năm 20...
Người biên soạn